

thủ thuật MÁY TÍNH

07
(152)

PHẠM HỒNG PHƯỚC
& LÊ HOÀN chủ biên

PC TIPS

ISSN
1859-2287

ĐỂ ĐỌC - ĐỂ HỌC - ĐỂ VỌC

Chuyên đề:

THỦ THUẬT

RIP DVD CHẤT LƯỢNG CAO VỚI DUNG LƯỢNG 700MB

Trang 2-3

Chọn phần mềm xử lý file đa
phương tiện

Roxio Creator 2011 hay
Nero Multimedia Suite 10?

Bạn sẽ lựa chọn phần mềm nào làm công cụ xử lý file đa phương tiện của mình năm 2011? Bài viết trên trang 8 sẽ so sánh phiên bản chuẩn Standard của Roxio Creator 2011 và Nero Multimedia Suite 10.

Tham quan bảo tàng miễn phí
với Google Art Project

Google Street View thường được dùng để tham quan đường phố một số nơi trên thế giới. Bài viết trên trang 4 sẽ hướng dẫn bạn khai thác Google Street View để tham quan 17 bảo tàng lớn trên thế giới qua màn hình máy tính.

Đánh giá bộ công
cụ phòng ngừa
virus Emsisoft
Emergency Kit và
trình quản lý dữ
liệu USB CodySafe

Bài viết trên trang 9 kỳ này sẽ đánh giá bộ công cụ phòng ngừa virus Emsisoft Emergency Kit. Kế tiếp là đánh giá CodySafe là trình quản lý dữ liệu trong ổ USB.

Còn nữa...

5. 2 Tính năng mới của Hotmail. 6. Tắt tính năng Geolocation của các trình duyệt thông dụng. 7. Sử dụng Verbose Boot Messages để khắc phục sự cố các vấn đề khởi động của Windows. 8. Khắc phục một số trục trặc của Internet Explorer 9. 9. Sử dụng chức năng Mark as Final trong Microsoft Word 2007 để khóa văn bản. 10. Dùng ổ quang gắn trong Laptop làm ổ gắn ngoài. 11. Dùng ổ quang gắn trong Laptop làm ổ gắn ngoài. 12. SlimDrivers - Tự động dò tìm và cập nhật driver cho hệ thống. 13. Phần mềm mới: Avast Free Antivirus 6 - Norton CyberCrime Index - Copytrans TuneSwift. 14. Gỡ bỏ tất cả Add-on trong Internet Explorer. 15. Trích xuất hình nền trong theme của Windows 7. 16. Nhíp cầu Gigabyte. 17. Mối cơ trên CD. 18. Xem định dạng video H.264 (mp4) trong Google Chrome. 19. Thay đổi biểu tượng My Computer trên máy tính Windows 7. 20. Ngăn chặn Website theo đầu trong Firefox 4 Beta 11. 21. Kết nối Facebook và Hotmail/Livemail. 22. Vượt qua trở ngại khi xem video trên MegaVideo. 23. Nhíp cầu Gigabyte.



THỦ THUẬT RIP DVD CHẤT LƯỢNG CAO VỚI DUNG LƯỢNG 700MB

Bạn là một người rất yêu thích phim và muốn tự tay mình rip một bộ phim để xem trên máy tính? Tuy nhiên, không phải ai cũng có thể rip được một bộ phim ưng ý cả. Bởi vì việc rip phim còn phụ thuộc nhiều yếu tố như: cấu hình máy, phần mềm hỗ trợ rip, cài code cho các định dạng, thiết lập các thông số tối ưu cho file video xuất ra,... Bài viết dưới đây sẽ hướng dẫn bạn tự tay rip cho mình một bộ phim từ A tới Z và bạn sẽ thấy công việc rip phim cũng không phải khó khăn lắm. Bài viết sẽ hướng dẫn bạn rip một bộ phim DVD sang định dạng AVI với code video là XVID bằng việc sử dụng hai phần mềm rất đơn giản.

1. Các phần mềm cần có:

- DVD Shrink 3.2.0.15, bạn có thể tải miễn phí về dùng tại địa chỉ <http://tinyurl.com/pctips4216>.
- AutoGK (Auto Gordian Knot) 2.55, tải về tại địa chỉ www.autogk.me.uk.
- Một trong các phần mềm để xem video như K-Lite Codec Pack, Kmpayer, VLC,...

Sau khi tải về, bạn tiến hành cài lần lượt các phần mềm trên vào máy. Bây giờ, chúng ta bắt tay vào việc rip phim.

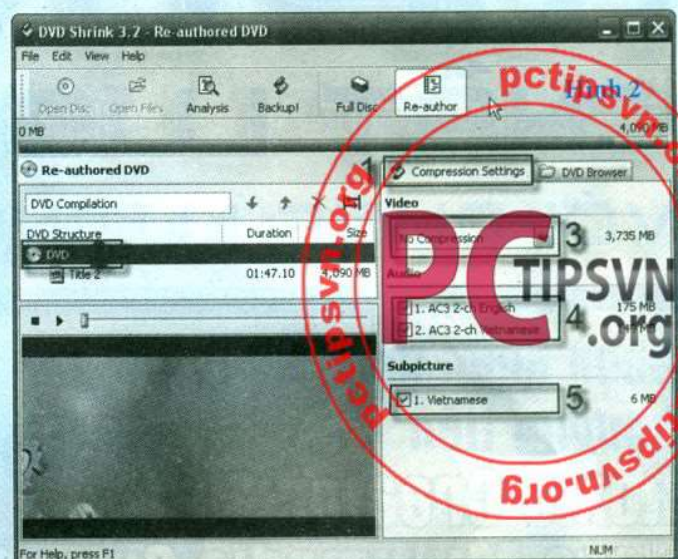
2. Rip DVD:

Bước 1 - Copy DVD vào ổ cứng

Bạn nên chép DVD vào ổ cứng trước khi rip để tránh trường hợp hỏng đĩa trong quá trình rip do đĩa bị trầy. Đầu tiên, bạn cho đĩa DVD vào ổ đĩa và mở chương trình DVD Shrink lên. Trong giao diện chương trình, bạn nhấn nút **Re-author** (1) bên bảng DVD Browser, rồi chọn ổ đĩa chứa DVD cần rip. Khi nội

dung DVD hiện ra, trong phần Main Movie (2), bạn cần copy title nào vào HDD thì dùng phím chuột trái bấm vào title đó và kéo thả qua bên khung Re-authored DVD (3). **hình 1**

Kế tiếp, bạn chọn bảng Compression Settings (1), bấm vào chữ **DVD** bên thư mục gốc của Re-authored DVD (2), chọn **No Compression** cho video (3) và đánh dấu chọn tất cả các Audio tracks (4) và phụ đề hiện hữu (5). **hình 2**



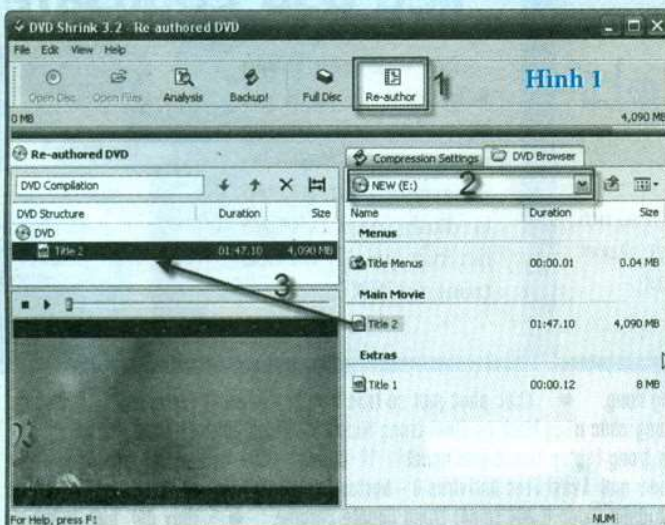
Việc chọn No Compression là để buộc DVD Shrink phải giữ nguyên chất lượng video không được nén. Thực ra, DVD Shrink được làm với mục đích chính là nén DVD 9,4GB thành DVD 4,7GB với chất lượng tệ hơn một chút. Bạn hoàn toàn có thể không đánh dấu chọn một vài Audio tracks cũng như phụ đề tại mục Subpicture.

Bây giờ, bạn bấm chức năng **Backup** (1), chọn **Backup target** là Hard Disk Folder (2), chọn thư mục chứa nội dung DVD muốn copy ra (3) và bấm **OK** (4). Đợi vài phút cho quá trình copy hoàn tất, vậy là bạn đã xong bước thứ nhất. **hình 3**

Bước 2 - Rip DVD

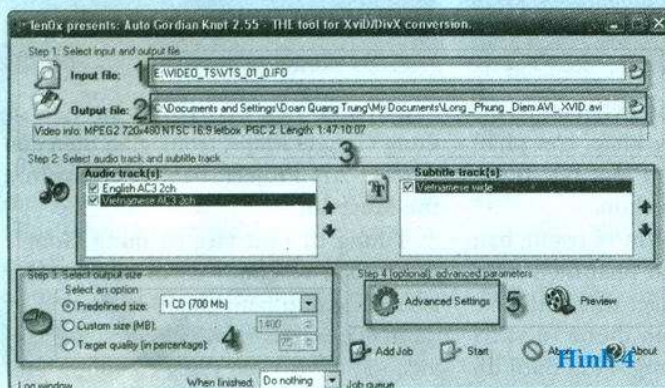
Sau khi copy DVD vào ổ cứng xong, bạn mở AutoGK lên. Giao diện hiện ra, bạn thiết lập như sau:

+ **Mục Step 1 - Select input and output file (1+2):** Bạn nhấn nút **Browser** tại mục Input file để duyệt đến thư mục chứa đĩa DVD mà mình mới dùng DVD Shrink copy vào ổ cứng. Bạn nhớ chọn file có đuôi là IFO (là file chứa toàn bộ thông tin của một đĩa DVD). Trong cửa sổ **Select PGC**, bạn chọn PGC nào có thời gian dài nhất vì đó mới chính là file





video cần nhập vào chương trình. Sau đó, bạn nhấn **OK** để sang bước tiếp theo. Ở mục **Output file**, bạn lựa chọn thư mục chứa file video sau khi rip. **hình 4**



+ **Mục Step 2 - Select audio track and subtitle track (3):** Mục này cho phép bạn chọn hay không chọn lời thoại cũng như phụ đề trong phim. Nếu muốn chọn mục nào, bạn chỉ cần tick vào mục đó.

+ **Mục Step 3 - Select output size (4):** Bạn có thể lựa chọn một trong ba phương pháp mà chương trình cung cấp để xác định kích cỡ file video sau khi rip: **Predefined size** (chọn kích cỡ đã xác định sẵn), **Custom size** (tùy chọn kích cỡ file) và **Target quality** (cho phép xuất file với chất lượng nén chỉ một lần).

+ **Mục Step 4 - (Optional): advanced parameters (5):** Bạn nhấn vào nút **Advanced Settings** để chọn độ phân giải của phim sau khi nén, code video và code audio cho file video. Sau khi nhấn nút **Advanced Settings**, cửa sổ **Advanced Options** hiện ra. Mục **Output resolution settings**, bạn chọn một trong bốn kiểu dạng kích cỡ mà chương trình cung cấp: **Auto width** (độ rộng tự động), **Minimum width** (độ rộng nhỏ), **Fixed width** (độ rộng tùy theo việc cài đặt) và **Maximum width** (độ rộng hết cỡ). Mục **Code** bạn chọn một trong hai loại code là **XviD** và **DivX**. Lưu ý, nếu bạn chọn code là **DivX** thì bạn phải tải thêm code **DivX** về mới dùng được. Mục **Output audio type**, bạn chọn là **CBR MP3 128kbps**. Mục **Subtitle options** có 2 lựa chọn cho bạn là **Display only forced subtitles** (chỉ hiển thị phụ đề bắt

buộc) và **Use external subtitles** (sử dụng phụ đề rời). Cuối cùng, bạn nhấn **OK** để trở lại giao diện chính của chương trình. **hình 5**

Tại giao diện chính của chương trình, bạn nhấn tổ hợp phím **Ctrl + F9** để mở cửa sổ **AutoGK'S Hidden Options** mà **AutOGK** đã ẩn đi. **hình 6**

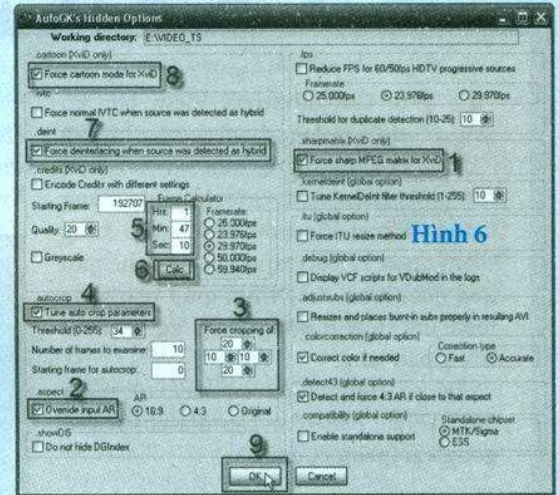
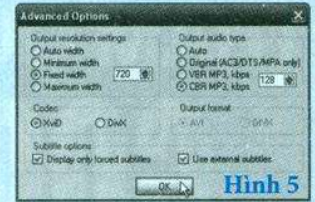
Bây giờ, bạn làm theo các bước sau để thiết lập một số thông số chỉ file video xuất ra. Việc làm này rất quan trọng và nó quyết định đến chất lượng bộ phim của bạn sau khi rip.

Tại mục **sharpmatrix (XviD only)** (1), bạn tick vào **Force sharp MPEG matrix for XviD**. Tại mục **aspect** (2), bạn chọn một trong hai tỷ lệ hiển thị tại mục **AR** là **16:9** hoặc **4:3**, rồi bạn tick vào **Override input AR** để chương trình ghi đè tỷ lệ kích cỡ mới lên tỷ lệ kích cỡ cũ. Tiếp theo, ở mục **autocrop** (4), phần **Force cropping of** (3), bạn nhập tỷ lệ xén rìa là **20-10-20-10** (như hình trên). Sau đó, bạn tick vào ô **Tune auto crop parameters**. Tiếp theo, tại mục **Frame Calculator** (5+6), bạn nhập thời gian của bộ phim mình cấp rip thử tự vào các mục **Hrs** (giờ), **Min** (phút), **Sec** (giây) rồi nhấn **Calc** để chương trình tính toán xem phải nén bao nhiêu khung hình (thời gian để bạn nhập vào nằm ở mục **Output file** (trong phần **Video info**) ở bước đầu tiên khi bạn nhập file video vào **Video info: MPEG2 720x480 NTSC 16:9 1chbox PGC 2 Length: 1:47:10:07**).

Tiếp theo, bạn tick vào ô **Force deinterlacing when source was detected as hybrid** ở mục **deint** (7) và ô **Force cartoon mode for XviD** ở mục **cartoon (XviD only)** (8). Sau khi thiết lập các thông số xong, nếu không cần thay đổi nữa thì bạn nhấn **OK** để trở về giao diện chính của **AutoGK**.

Tại giao diện chính, bây giờ bạn có thể xem trước file video (không có âm thanh, chỉ có hình ảnh) bằng cách nhấn vào nút **Preview**. Nếu không cần chỉnh sửa gì thêm, bạn nhấn vào nút **Add Job** để đưa file cần thực thi vào danh sách **Job queue**. Cuối cùng, bạn nhấn nút **Start** để chương trình bắt đầu nén phim.

Quá trình rip phim nhanh hay chậm còn phụ thuộc vào cấu hình máy tính. Để tránh việc chờ đợi lâu, tại mục **When finished**, bạn chọn **Shutdown** để sau khi rip xong phim, chương trình sẽ tự động tắt máy giúp bạn và bạn chỉ cần chờ để thưởng thức tác phẩm của mình.



THAM QUAN BẢO TÀNG MIỄN PHÍ VỚI GOOGLE ART PROJECT

Với Google Street View, bạn có thể đi lại, tham quan những con đường ở một số nơi trên thế giới. Hiện nay, Google cũng dùng Google Street View để giúp người dùng tham quan 17 bảo tàng lớn trên thế giới qua màn hình máy tính, giúp bạn thực hiện ước mơ thưởng thức nghệ thuật trong bảo tàng.

Để sử dụng dịch vụ này, từ trình duyệt Web, bạn truy cập địa chỉ www.googleartproject.com.



Những bức tranh từ các bảo tàng này được Google chụp với độ phân giải từ 7 đến 14 tỷ pixel. Vì vậy, khi xem tranh trên Google Art, bạn có thể xem những chi tiết vô cùng nhỏ như: thớ giấy, độ đậm nhạt từng đường cọ,... mà mắt thường ngoài thực tế cũng khó có thể thấy được. Ở đây có tất cả 486 tác phẩm từ 17 bảo tàng (và có thể sẽ tiếp tục tăng).

I. XEM TRANH



Trong giao diện trang Google Art Project, bạn bấm chọn bảo tàng muốn xem tranh ở cột trái và chọn **View Artwork** ở bên phải.



Ở phía trên, phần đầu tiên, bạn có thể tùy chọn một bảo tàng khác, còn phần kế bên, bạn có thể chọn một bức tranh khác trong bảo tàng đã chọn.

Để xem thêm thông tin về tranh, bạn bấm nút <<i>. Phần bên phải hiện ra là tên tranh, năm sáng tác, thông tin tác giả, chất liệu tranh, kích thước và vị trí bức tranh trong bảo tàng. Phía dưới đó thường có một số mục:

Media: Cho bạn liên kết video (thường trên YouTube) về bức tranh đang xem.

Viewing Notes: Thông tin về nhân vật/sự kiện trong bức tranh.

Artist Information: Vị trí viện bảo tàng trên Google Maps.

Ngoài ra, bạn có thể phóng to/thu nhỏ tranh đang xem bằng thanh kéo tỷ

lệ bên phải, phía dưới tranh. Tỷ lệ phóng to có được là rất lớn.

II. THAM QUAN VIỆN BẢO TÀNG



Để xem viện bảo tàng như việc sử dụng Google Maps, trong giao diện của Google Art Project, bạn chọn **Explore the Museum**.

Tương tự như việc sử dụng Google Maps, bạn rê chuột để di chuyển tầm xem cũng như bấm chuột để chọn vị trí để đến xem, hoặc bạn cũng có thể làm việc này bằng cách dùng các phím mũi tên trên bàn phím hoặc trên giao diện.



Nếu muốn xem bức tranh nào, bạn cũng có thể bấm chuột chọn tranh để đến xem.

III. TẠO BỘ SƯU TẬP TRANH

Để tạo bộ sưu tập những bức tranh yêu thích sau này xem lại, bạn chọn **View Artwork** trong giao diện Google Art Project. Trong thanh phía dưới, bạn bấm nút **Sign in > Sign in with your Google Account** và đăng nhập vào tài khoản Google (Gmail). Sau đó, bạn bấm nút **Create an Artwork Collection** ở

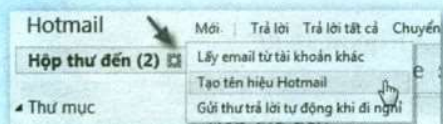


1. TẠO MỘT ALIAS (ĐỊA CHỈ E-MAIL TẠM THỜI)

Khi muốn để lại comment trên một trang blog yêu thích, tham gia một diễn đàn,... bạn thường phải cung cấp địa chỉ e-mail của mình. Điều này có thể gây ra tình trạng tin nhắn spam hộp thư của bạn nếu thông tin địa chỉ e-mail lọt vào tay những công ty quảng cáo. Bằng cách sử dụng một địa chỉ tạm thời thông qua tính năng Alias của Hotmail, bạn có thể giữ địa chỉ chính của mình không bị spam hoặc e-mail lừa đảo.

Các bước thực hiện như sau:

- Đăng nhập vào hộp thư Hotmail bằng tài khoản của bạn. Tại thanh sidebar bên trái, rê chuột vào mục **Inbox** (Hộp thư đến). Nhấp vào biểu tượng bánh răng xuất hiện > chọn **Create a Hotmail alias** (Tạo tên hiệu Hotmail).



- Tiếp theo, nhập tên địa chỉ e-mail và sử dụng nút thả xuống để chọn tên miền mong muốn. Nhấp vào nút **Create an alias** (Tạo tên hiệu). Theo thử nghiệm người viết, khi lựa chọn tên miền hotmail.com.vn quá trình thực hiện xảy



thanh phía dưới. Bạn có thể đặt lại tên cho bộ sưu tập.



Tiếp theo, bạn chọn tranh yêu thích và bấm vào nút **Add artwork view to your collection** ở thanh phía dưới và chọn **Save view**. Kích thước ảnh lưu tùy thuộc vào mức độ phóng to/thu

nhỏ đang xem. Để chọn lại mức độ phóng to/thu nhỏ ở tranh đã lưu, trong phần **Collection**, bạn bấm chuột vào nút **Edit View** và chọn lại mức độ rồi chọn **Save View**. Tương tự như vậy, bạn có thể thêm tranh vào bộ sưu tập hoặc tạo bộ sưu tập mới.

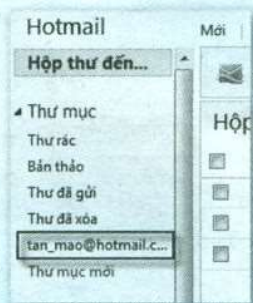
Google Art Project còn cho phép bạn chia sẻ link bộ sưu tập bằng cách trong phần **Collection**, chọn **Option > Share collection...** sẽ hiện cửa sổ đưa link bộ sưu tập để bạn giới thiệu với bạn bè.

DƯƠNG TRỌNG TÍN
(Tiến Giang)

ra lỗi, vì vậy bạn nên chuyển sang sử dụng 2 tên miền còn lại: hotmail.com và windowslive.com.

- Khi quá trình thiết lập tên hiệu hoàn tất, một cửa sổ pop-up hiện ra trên giao diện trang chủ Hotmail. Tại đây, bạn xác lập vị trí khi thư gửi đến địa chỉ e-mail tạm thời vừa tạo với hai tùy chọn: **A new folder** (Thư mục mới) và **Your inbox** (Hộp thư đến). Lựa chọn xong, nhấp vào nút **Done** (Hoàn tất). Nếu lựa chọn của bạn là **A new folder**, một thư mục mới sẽ được tạo ra trong thanh bên hông của Hotmail, bạn có thể thay đổi tên thư mục mặc định bằng một tên gọi khác.

- Tại thời điểm này, Hotmail cho phép bạn tạo tối đa 5 địa chỉ tạm thời. Để xóa một địa chỉ, nhấn vào **Options** (ở góc trên bên phải) > **More options** (Thêm tùy chọn). Dưới trường **Managing your account** (Quản lý tài khoản của bạn), nhấp vào liên kết **Account details** (password, aliases, time zone) rồi di chuyển xuống



mục **Other options** (Tùy chọn khác) và chọn **Your email addresses** (Địa chỉ e-mail của bạn). Tìm địa chỉ muốn xóa và nhấn **Remove** (Xóa).



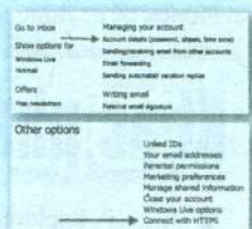
2. KÍCH HOẠT GIAO THỨC MÃ HÓA SSL

Nếu bạn thường truy cập Hotmail qua những máy tính Internet công cộng hoặc kết nối không dây thiếu an toàn, bạn nên sử dụng giao thức mã hóa SSL để giữ tài khoản thư điện tử của mình luôn an toàn trước tin tặc.

Chú ý: Việc kích hoạt HTTPS chỉ làm việc với Hotmail trên Web, nếu bạn sử dụng Outlook, Windows Live Mail hoặc ứng dụng Windows Live cho Windows Mobile và Nokia để truy cập tài khoản của bạn, thiết lập này có thể gây ra lỗi.

Các bước thực hiện như sau:

- Trên giao diện Tổng quan về tài khoản (Options > More options > Account details (password, aliases, time zone)), bạn cuộn chuột xuống cuối trang và nhấp vào liên kết **Connect with HTTPS** (Kết nối với HTTPS) bên dưới mục **Other options**.



- Chuyển sang trang mới, bạn đánh dấu vào tùy chọn **Use HTTPS automatically** (Tự động dùng HTTPS). Xong, nhấp vào nút **Save** lưu lại thiết lập. Bây giờ, bạn nhìn lên thanh địa chỉ trình duyệt sẽ thấy sự thay đổi khi giao thức http thông thường đã được chuyển thành giao thức mã hóa https.

- Nếu bạn muốn kết nối HTTPS tạm thời, bạn chỉ cần nhập https ở trước địa chỉ Web thay vì http.

PHẠM NGUYỄN HÙNG ANH
(TP.HCM)

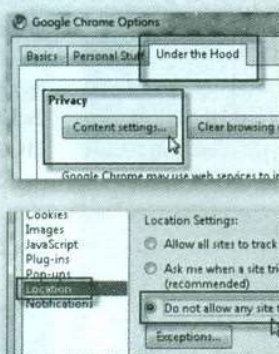
TẮT TÍNH NĂNG GEOLOCATION CỦA CÁC TRÌNH DUYỆT THÔNG DỤNG

Geolocation là tính năng thường được tích hợp vào các trình duyệt Web thông dụng hiện nay. Tính năng này cho phép các Website xác định vị trí địa lý của người dùng trình duyệt. Nếu bạn không muốn chức năng này thực thi để đảm bảo an toàn thông tin cá nhân thì có thể áp dụng cách sau để vô hiệu Geolocation của các trình duyệt.

Trình duyệt Google Chrome

Khởi động trình duyệt, bấm vào biểu tượng chiếc mở lếch (☰) chọn **Options**. Trong hộp thoại cấu hình trình duyệt xuất hiện, bạn bấm chọn thẻ **Under the Hood** > bấm tiếp **Content settings...** bên dưới để mục **Privacy**.

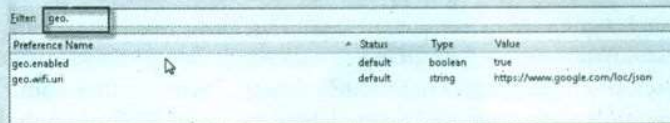
Tiếp theo, bạn chọn vào mục **Location**, đánh dấu chọn vào ô **Do not allow any site to track my physical location**. Bấm **Close** để đóng cửa sổ. Khởi động lại Google Chrome để áp dụng thay đổi.



Trình duyệt Firefox

Tính năng Geolocation được Mozilla tích hợp vào Firefox từ phiên bản 3.5, bạn có thể tắt tính năng này bằng cách: tại thanh địa chỉ của Firefox, bạn nhập từ khóa **about:config** rồi nhấn **Enter**, bấm tiếp vào nút **I'll be careful, I promise!**

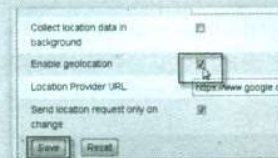
Tại khung Filter, bạn nhập từ **geo.** và nhấp đôi chuột vào giá trị **geo.enabled** để sửa giá trị **True** thành **False**. Khởi động lại Firefox để áp dụng thay đổi.



Trình duyệt Opera

Tại thanh địa chỉ của Opera, bạn nhập **about:config** và nhấn **Enter**. Đánh dấu vào ô **Show all** trong cửa sổ Preferences Editor.

Cuộn chuột xuống phần **Geolocation**, bạn bỏ chọn tại dòng **Enable geolocation**. Bấm **Save** để lưu thiết lập.

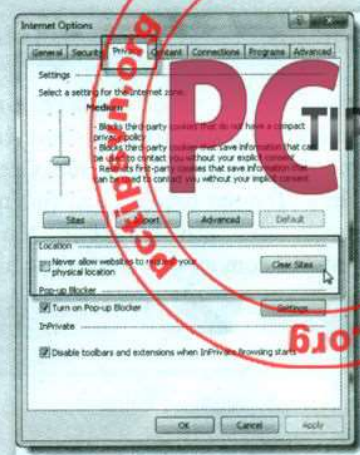


Trình duyệt Internet Explorer 9 RC

Với trình duyệt Internet Explorer 9 RC vừa ra mắt, bạn thực hiện như sau: Trong cửa sổ Internet Explorer, bạn bấm chọn **Tools > Internet Options** > bấm chọn thẻ **Privacy**.

Tại thẻ mục **Location**, đánh dấu chọn vào dòng **Never allow websites to request your physical location** và bấm **Clear Sites**. Bấm **OK** để lưu lại.

ĐỖ THANH PHONG
(Đồng Nai)



Khắc phục một số trục trặc của Internet Explorer 9

Internet Explorer 9 (IE) là một phiên bản mới của trình duyệt Web IE quen thuộc. Phiên bản này có nhiều cải tiến, nhanh hơn và an toàn hơn các phiên bản trước đó. Tuy nhiên, trong thực tế sử dụng, IE9 đã phát sinh các trục trặc. Sau đây là một vài trục trặc phổ biến và cách khắc phục.

1. Sửa lỗi không nạp Java Applet

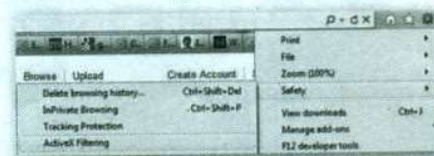
Trong IE9, một số trang Web có chứa Java Applet sẽ không làm việc chính xác, hoặc Java Applet không được nạp và khu vực chứa Java Applet sẽ được

hiển thị là một vùng trắng với một số dòng chữ thông báo lỗi.

Nguyên nhân khiến Java Applet không làm việc trong IE9 là do chúng đã bị chặn bằng bộ lọc ActiveX, một tính năng mới trong IE9 để nâng cao tính an toàn cho trình duyệt. Cho đến khi IE hoặc Java được cập nhật để tương thích với các chức năng của bộ lọc ActiveX, giải pháp tạm thời là tắt bộ lọc ActiveX theo cách sau:

Từ giao diện chính của IE9, bạn bấm chuột vào biểu tượng **Gear** trên thanh công cụ rồi chọn **Safety**, tiếp theo,

bạn bấm chuột trái vào mục **ActiveX Filtering** để loại bỏ dấu chọn phía trước mục này, điều này có nghĩa là bạn đã tắt tính năng ActiveX Filtering.



Nếu bạn không muốn tắt hẳn chức năng ActiveX Filtering mà chỉ muốn tắt hoặc bật nó trong một vài trang Web đặc biệt thì bạn chỉ cần tìm và bấm chuột vào biểu tượng vòng tròn có

VERBOSE BOOT MESSAGES

Để khắc phục sự cố các vấn đề khởi động của Windows

Nếu bạn đã từng gặp các vấn đề với máy tính khi khởi động hoặc tắt máy thì sử dụng Verbose là 1 trong những cách để phát hiện và tìm hiểu các nguyên nhân, từ đó bạn có thể xử lý chúng bằng cách gỡ bỏ phần mềm hay cập nhật lại driver bị lỗi.

1. Kích hoạt Verbose Boot Logging

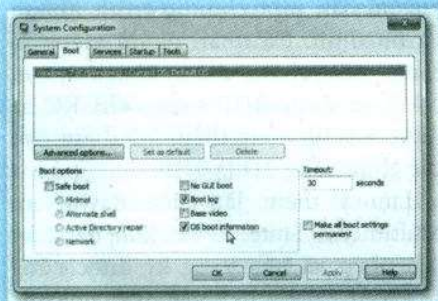
- Bạn truy cập vào menu **Start > Run** và gõ lệnh **msconfig.exe**, rồi bấm phím **Enter** để mở hộp thoại System Configuration.

- Trong cửa sổ mới, bạn chọn thẻ **Boot** và sử dụng một trong hai cài đặt sau:

+ **Boot log**: Tạo bản ghi lại các driver được tải khi khởi động.

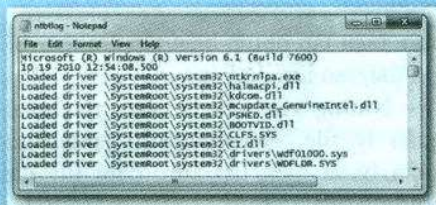
+ **OS boot information**: Hiển thị các driver lên màn hình khi khởi động.

Sau khi bạn đã chọn thiết lập của mình xong, bạn khởi động lại máy để lưu các thay đổi.



Nếu bạn kích chọn mục **Boot log**, bạn truy cập vào menu **Start > Run** và nhập vào lệnh **notepad% SystemRoot%\ntbtlog.txt**, rồi bấm phím **Enter**. Cửa sổ Notepad mở ra, bạn sẽ thấy danh sách

các file đã được nạp và cả không nạp khi khởi động vào hệ thống.



- Trong trường hợp bạn kích vào tùy chọn **OS boot information**, bạn sẽ thấy ngay các driver đã tải. Và điều này cũng làm cho quá trình khởi động trở nên chậm hơn.



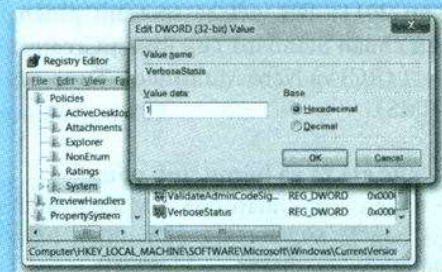
2. Kích hoạt thông báo dịch vụ Verbose khởi động/tắt máy Verbose

Để theo dõi quá trình nạp các file hệ thống của Windows khi nó khởi động, bạn truy cập vào menu **Start**, rồi gõ **regedit** vào khung **Search** và bấm phím **Enter**.

Trong cửa sổ Registry Editor xuất hiện, bạn truy cập đến khóa

HKEY_LOCAL_MACHINE\SOFTWARE\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\System

Tiếp theo, bạn kích chuột phải vào khóa này và chọn **New > DWORD 32-bit** để tạo một khóa mới, rồi đặt tên khóa mới là **VerboseStatus**. Sau đó, kích chuột vào khóa vừa tạo và nhập vào giá trị **1** trong khung **Value data**, rồi bấm nút **OK**.



Bây giờ, khi khởi động hay tắt máy, bạn sẽ thấy các thông báo cho biết dịch vụ, chương trình hay driver nào đang làm chậm quá trình này.

3. Giải pháp tốt hơn là sử dụng Soluto

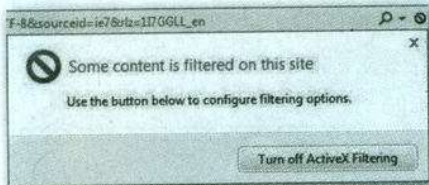
Nếu thực sự muốn kiểm soát các vấn đề xảy ra trong quá trình khởi động, bạn nên sử dụng phần mềm miễn phí Soluto. Nó sẽ phân tích toàn bộ quá trình khởi động Windows và chỉ ra chi tiết thời gian nạp và khởi động của từng thành phần, ứng dụng,... từ đó, bạn sẽ biết chính xác nguyên nhân mà hệ thống đang mắc phải để khắc phục.



Bạn có thể tải Soluto về máy tính tại địa chỉ <http://tinyurl.com/pctips4217> (957KB).

TRẦN VĂN HUỆ (Hà Nội)

dấu gạch chéo màu xanh ở cuối thanh địa chỉ (P-S-X), bạn chỉ cần bấm chuột vào biểu tượng này, rồi nhấn nút **Turn off ActiveX Filtering** để tắt bộ lọc ActiveX. Để bật lại bộ lọc, bạn chỉ cần làm lại thao tác này một lần nữa.



2. Ngăn chặn Windows Update cài đặt IE9

Theo mặc định, Windows Update của Windows 7 sẽ tự động cài đặt IE9

trong quá trình thực thi nhiệm vụ của nó. Nếu bạn không muốn cài đặt IE9, bạn hãy sử dụng công cụ IE9 Blocker Toolkit của Microsoft (tải tại <http://tinyurl.com/pctips4218>). Công cụ miễn phí này sẽ chuyển IE9 vào danh sách cập nhật tùy chọn của Windows Update.

IE9 Blocker Toolkit không ngăn chặn người dùng cài đặt IE9 thủ công bằng tập tin .exe tải về từ Microsoft Download Center và không ngăn chặn việc cập nhật phiên bản final của IE9 cho người dùng đã có phiên bản trước đó.

VÔ XUÂN VỸ (Kiên Giang)